

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 389 /2020/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 351/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Trọng), sinh năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp Xóm 1, xã H huyện S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1951 và con bà Lý Thị O, sinh năm 1948, bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là thứ 6; tiền sự: Không có.

Tiền án:

+ Ngày 25/9/2015 Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 147, ngày 12/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa nộp án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Nhân thân:

+ Ngày 06/7/2012 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 216, ngày 6/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 22/11/2012 nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 5/6/2020, có mặt

Bị hại:

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 5 xã 10, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh D1, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp R xã D, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

3. Anh Trương Văn Tuấn C, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp P xã H huyện S, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

4. Anh Trần Trí T, sinh năm 1996; địa chỉ: 577 đường Phạm Hữu L, khóm 3, phường 6, Thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

5. Anh Trần Như L, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp A xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Bình D2, sinh năm 1985; cư trú: 4/1B tổ 20B khu phố H, phường A, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

Người làm chứng : Anh Lê Văn T1, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/6/2020, bị cáo Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 36H5 – 2921 đi đến dãy phòng trọ thuộc khu vực làng đại học Quốc Gia, thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản của người dân sơ hở để chiếm đoạt, khi đi đến dãy nhà trọ địa chỉ số 9/58A tổ 9 khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Q dựng xe ở ngoài cổng đi bộ vào bên trong dãy nhà trọ khi đi đến phòng trọ số 04 của anh Nguyễn Minh D và anh Lê Văn T1, Q lấy dây kẽm cột cửa phòng số 4 và phòng số 3. Sau đó lấy 01 móc phơi đồ trong dãy trọ uốn cong một đầu đưa vào phòng số 4 câu móc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S của anh D đang sạc pin trong phòng, anh D, anh T1 nghe tiếng động dậy biết bị mất điện thoại nhưng không mở được cửa để ra ngoài. Sau đó Q tiếp tục điều khiển xe đi đến các dãy phòng trọ khác để tìm tài sản chiếm đoạt. Trên đường đi bị lực lượng Công an phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đi tuần tra kiểm tra giấy tờ và đưa Q về phường làm việc. Q thừa nhận việc vừa chiếm đoạt điện thoại di động đồng thời khai nhận trước đó còn chiếm đoạt các tài sản khác như sau.

Lần 1: Khoảng 03 giờ ngày 23/5/2020, tại phòng trọ số 11 thuộc dãy trọ địa chỉ số 11/6, khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Quấn chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu OPP F3 màu đen, 01 Laptop hiệu Lenovo Ideapad S145 của anh Trần Trí T. Chiếm đoạt 01 Laptop hiệu Dell màu đen và 01 điện thoại OPP A5S màu xanh của anh Trần Văn D1. Sau đó mang toàn bộ tài sản trên đến tiệm cầm đồ Dương Hồng Long tại địa chỉ 2338, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Lê Bình D2 được 5.700.000 đồng.

Tài sản thu hồi được: 01 điện thoại OPP A5S màu xanh, 01 điện thoại hiệu OPP F3 màu đen, 01 Laptop hiệu Lenovo Ideapad S145 và cục sạc máy tính. Riêng Laptop hiệu Dell màu đen anh D2 đã bán không thu hồi được.

Lần 2: Khoảng 03 giờ ngày 27/5/2020, tại phòng trọ số 5 thuộc dãy trọ số 9/58A, tổ 9, khu phố 6, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Q chiếm đoạt 01 điện thoại OPP A5S màu đen của anh Trương Văn Tuấn C.

Lần 3: Khoảng 03 giờ ngày 02/6/2020, tại phòng trọ số 3 thuộc dãy trọ địa chỉ 9/10 tổ 11, khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Q chiếm đoạt 01 Laptop Asus I3 màu xám và 01 điện thoại Huawei I9 màu xanh dương của anh Trần Như L.

Toàn bộ tài sản trên Q bán cho anh Lê Bình D được 3.800.000 đồng. Sau khi mua tài sản anh D đã bán cho người khác nên không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 105/BB.ĐG ngày 10/6/2020 của Hội đồng định giá Thành phố Dĩ An, xác định: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu hồng trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu OPP F3 màu đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 Laptop hiệu Lenovo Ideapad S145, màu đen trị giá 6.500.000 đồng; 01 Laptop hiệu Dell màu đen trị giá 5.000.000 đồng; 01 điện thoại OPP A5S màu xanh trị giá 2.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại OPP A5S màu đen trị giá 2.500.000 đồng. 01 Laptop Asus I3 màu xám trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại Huawei I9 màu xanh dương trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 26.000.000 đồng

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại OPP A5S màu xanh; 01 điện thoại hiệu OPP F3 màu đen; 01 Laptop hiệu Lenovo Ideapad S145; 01 cục sạc máy tính; 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nhỏ, biển số 36H5 – 2921. 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu biển số 36H5 – 2921.

Về xử lý vật chứng: Ngày 16/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An ra Quyết định xử lý vật chứng trả tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại anh Trần Trí T, anh Trần Văn D và anh Nguyễn Minh D1. Riêng xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu biển số 36H5 - 2921, số máy 1P50FMG*82500529*, số khung VHMP CG0038003719, bị cáo Q khai mua của người không rõ nhân thân lai lịch, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Qua xác minh thể hiện xe trên của ông Trần Văn N, ông N không có mặt tại địa phương thời điểm xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Minh D, Trần Trí T, Trần Văn D1, Trương Văn Tuấn C, Trần Như L và anh Lê Bình D2 đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, đối với tài sản bị chiếm đoạt và khoản tiền anh D2 bỏ ra mua tài sản không yêu cầu bị cáo Q bồi thường.

Cáo trạng số 386/CT – VKS ngày 13 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố

Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Q nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước 9.500.000 đồng.

Bị cáo Q không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Biết việc mình làm là vi phạm pháp luật xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Văn Q: Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú ngày 05/6/2020, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị cáo Q, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện vào đêm các ngày 23/5/2020, 27/5/2020, 02/6/2020 và 5/6/2020 bị cáo Q đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động, laptop của các bị hại Trần Văn D, Nguyễn Minh D1, Trương Văn Tuấn C, Trần Trí T, Trần Như L có tổng trị giá 26.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 386/CT-VKS ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và chưa được xóa án tích tại bản án số 147 ngày 25/9/2015. Tình tiết trên quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã đầu thú ngày 5/6/2020 và tự thú hành vi phạm tội các ngày 23/5/2020, 27/5/2020, 02/6/2020; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết trên được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Q có nhân thân xấu thể hiện có tiền án, bị cáo không có nghề nghiệp, lần phạm tội này thể hiện việc sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của các bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với khoản tiền 9.500.000 đồng bị cáo thu lợi do bán các tài sản bị chiếm đoạt. Cần buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng: Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu biển số 36H5 – 2921 bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội, do không xác định được chủ sở hữu. Do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử lý vật chứng, buộc nộp tiền sung vào ngân sách nhà nước, mức hình phạt bị cáo Q phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Q phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 05/6/2020

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 36 H5-2921, số khung VHMPG003719, số máy 1P50FMG *82500529*. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tt;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh